

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- C phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Đỗ Thị Hồng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy A, sinh năm 1988 tại xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q1, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị T (Đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 tại xã D, huyện Đ, tỉnh H Yên; nơi tạm trú: Thôn E, xã Ê, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị B; có vợ Nguyễn Thị Ô D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 nơi cư trú: Thôn E, xã Ê, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện I (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn b1, xã Ê, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C1, xã D1, huyện E1, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt);

4. Chị Phạm Phương M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Phường G1, quận H1, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Huyền N, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn I1, xã K1, huyện O, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Ô, sinh năm 1971 ở thôn E, xã Ê, huyện B thuê 01 ngôi nhà 03 tầng của gia đình bà Phùng Thị Ồ, sinh năm 1974 ở cùng thôn, mục đích thuê để cho con gái là chị Nguyễn Thị Ánh Ồ, sinh năm 2004 và con rể là Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 ở thôn P, xã D, huyện Đ, tỉnh H Yên, hiện đang tạm trú tại thôn E, xã Ê, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ra ở riêng khi chị Ồ sinh con. Ngôi nhà vẫn do bà Ô quản lý, sử dụng, chìa khóa ngôi nhà do bà Ô để ở đầu giường ngủ của bà. Ngày 28/6/2022, C tự ý lấy chìa khóa ngôi nhà, mục đích đến để dọn dẹp. Khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, C đang ở ngôi nhà thì có Trần Văn H, sinh năm 2006 ở thôn A1, xã A2, huyện I, Phạm Phương M, sinh năm 2001 ở ngõ 74 đường P1, phường G1, quận H1, Hà Nội, Nguyễn Minh K, sinh năm 2006 ở cùng thôn với C, Nguyễn Huyền N, sinh năm 2004 ở thôn I1, thị trấn K1, huyện O, G Văn L, sinh năm 2002 ở D1, E1, Bắc Giang, hiện đang tạm trú tại tổ dân phố Vĩnh Tiến, thị trấn K1, huyện O đến chơi. Khi cả nhóm đang ngồi chơi và xem điện thoại ở phòng khách tầng 1 thì Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 ở cùng thôn với C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, BKS 88F1-192.89 chở Nguyễn Duy A, sinh năm 1988 ở thôn Q1, xã Ắ, huyện B đến. G và A đi vào phòng khách ngồi chơi, nói chuyện cùng nhóm C. Tại đây, A dùng tay trái lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 cuộn khẩu trang màu trắng để ra bàn uống nước trước mặt, bên trong khẩu trang chứa 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa viên nén và 01 túi nilon nhỏ bên trong có các tinh thể dạng đá màu trắng và 02 viên nén màu hồng (ma túy ngạ), mục đích để sử dụng. A lấy 01 chai nhựa sting, bên trong có 1/3 là nước sẵn ở phòng khách, dùng chìa khóa xe mô tô của G khoan lỗ trên vỏ chai nhựa, A bảo H ra ngoài cốp xe của G có ống hút, H đang xem điện thoại thấy A bảo đi lấy ống hút, H đứng dậy cầm chìa khóa đi ra xe của G lấy 6-7 ống hút mang vào để ở bàn cho A rồi tiếp tục xem điện thoại. A cắm 02 ống hút trên bàn cắm vào 02 lỗ trên chai nhựa vừa khoan. Sau đó, A lấy ma túy trong túi nhỏ có chứa ma túy đá và 02 viên nén màu hồng ra, A dằm số ma túy đá và 02 viên nén màu hồng đỏ ra mặt giấy bạc có sẵn ở ghế gỗ để sử dụng, số ma túy còn lại A vẫn để ở bàn uống nước, dùng bật lửa có sẵn ở bàn uống nước bật lửa đốt giấy bạc có ma túy để ma túy chảy ra, bốc khói lên gần 01 đầu ống hút, đầu ống hút còn lại C ngậm vào miệng rồi hút khói ma túy qua bình sục (chai sting) vào cơ thể. A, C sử dụng xong, lần lượt đến G, Phương M, H cùng sử dụng. Thấy vậy, K, L, N không sử dụng mà đi vào phòng

ngủ ở tầng 1 ngồi chơi. Một lúc sau, G bảo nóng quá đi vào phòng ngủ chơi cho mát. Khi nhóm A đứng dậy đi vào phòng ngủ thì G cầm bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm chai nước có gắn ống hút, bật lửa và mảnh giấy bạc có ma túy, A cầm cuộn khẩu trang có ma túy còn lại đi vào phòng để tại giường trong phòng ngủ tầng 1, C, H và Phương M cùng đi vào. Thấy nhóm A vào thì L và N lại đi ra ngoài, K ở lại sử dụng ma túy cùng nhóm A. Tại phòng ngủ tầng 1, A, G, C, H, Phương M, K tiếp tục cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 23h30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại vị trí lỗ gió nhìn ra hành lang đi vào bếp của phòng ngủ tầng 1 trên có 01 chiếc khẩu trang màu trắng bên trong có 02 túi nilon gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong theo quy định ký hiệu M1, 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 79 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh dạng hình tròn, niêm phong ký hiệu M2; Thu giữ tại vị trí giữa khe chân giường ngủ và chân bàn tại phòng ngủ tầng 1, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 viên nén màu xanh hình bầu dục, niêm phong ký hiệu M3 và 01 chai nhựa màu trắng, trên vỏ chai có ghi chữ Sting, trên nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ nhỏ và được cắm bằng 02 ống hút bằng nhựa màu hồng, một đầu của ống hút có gắn giấy bạc màu trắng, bên trong chai nhựa có chất lỏng màu trắng; Thu giữ tại lỗ trống của ghế ngồi tại phòng khách 02 túi nilon trong đó 01 túi nilon bám dính chất bột màu đỏ, 01 túi nilon bám dính chất bột màu hồng và màu trắng niêm phong ký hiệu M4; Thu giữ tại mặt kính bàn uống nước ở phòng khách 01 mảnh giấy bạc được vo lại bên trong có chứa, bám dính chất màu đen, niêm phong ký hiệu M5; 01 bật lửa ga màu hồng; Thu giữ tại mặt bàn kính uống nước ở phòng khách 05 ống hút, có chiều dài khoảng từ 12 đến 19cm; Thu giữ tại mặt bàn kính uống nước ở phòng khách 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) có chiều dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao màu trắng rộng khoảng 2cm, phần chuôi dao làm bằng nhựa; Thu giữ tại ngăn kéo trong phòng ngủ cạnh phía sau phòng khách 01 mảnh giấy bạc đã được gấp lại thành hình chữ nhật có kích thước 13cmx10cm; Tạm giữ của Nguyễn Duy A 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S; Tạm giữ của Nguyễn Văn G 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty, BKS 88F1-192.34; Tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra các Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định các mẫu thu giữ được gồm: M1, M2, M3, M4, M5 nội dung: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định có phải là ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 2002/KL- KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận (Bút lục 115-116):

1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 27,3789g (Hai mươi bảy phẩy ba bảy tám chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. 81 (tám mươi mốt) viên nén của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,0981 gam (tám phẩy không chín tám một gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

3. 6 (sáu) viên nén màu xanh của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9997 gam (không phẩy chín chín chín bảy gam không kể bao bì) không phải là chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1999/KL- KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

1. Chất bột màu trắng và chất bột màu hồng bám dính bên trong 02 túi nilon của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Chất màu đen bám dính trên bề mặt 01 mảnh giấy dạng giấy bạc của mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng gồm: Nguyễn Văn G, Nguyễn Duy A, Phạm Phương M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Trần Văn H, Nguyễn Huyền N, G Quang L. Nội dung giám định: Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có chứa thành phần ma túy không, loại ma túy?.

Tại các bản kết luận giám định số 2015, 2016 cùng ngày 04/7/2022; các kết luận giám định số 2023, 2024, 2025, 2027, 2028 cùng ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Điều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của G, A, Phương M, C, K, H và L; tại kết luận giám định số 2026 ngày 05/7/2022 kết luận: Không phát hiện thành phần các chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của N.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Văn G, Nguyễn Duy A, Phạm Phương M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Trần Văn H, G Quang L đều không phải là người nghiện ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ được và số ma túy các đối tượng sử dụng tại nhà trọ của bà Ô vào tối ngày 28/6/2022, quá trình điều tra, Nguyễn Duy A không thừa nhận số ma túy trên là của A, A khai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, A gọi điện cho G để nói chuyện, G nói G với Quân đang đi lấy đồ (A hiểu đang đi mua ma túy), G bảo A đi xuống nhà Chu Đức Quân, sinh năm 1979 ở thôn Đồng Oanh, xã Hương Sơn, huyện O (là bạn của G). Tại nhà Quân có Quân, G, bạn gái của G (không không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và A. G tự dỡ khẩu trang bên trong có chứa ma túy ra để xem, A thấy bên trong khẩu trang có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất cục dạng đá màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng. G lấy ma túy chia cho Quân một phần, một phần cất vào túi nilon nhỏ, một phần cho A, G, Quân sử dụng ngay tại nhà Quân. Khi nghe G và Quân nói chuyện với nhau thì A hiểu G và Quân cùng góp tiền mua ma túy. Sau khi sử dụng ma túy tại nhà Quân xong, A và G ra về, A điều khiển xe mô tô BKS 88F1-192.34 màu trắng của G chở G về. Khi đến khu vực cánh đồng thôn Cam Lam, xã Ê, G đưa cho A cầm hộ cuộn khẩu trang bên trong có chứa ma túy, A cầm ma túy cất vào túi quần đang mặc. Khi về đến nhà trọ của bà Ô, A bỏ bọc

khẩu trang có chứa ma túy ra để cùng nhau sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Tuy nhiên, G khẳng định lời khai của A là không đúng sự thật, G không thừa nhận số ma túy đó là của G. Ngày 28/6/2022, G uống bia say, đi ra đường gặp A rồi cả hai đi đến nhà trọ của bà O chơi (do C gọi điện từ chiều nói có nhân viên quán hát muốn giới thiệu cho G). G và Quân đều khẳng định không có việc G và Quân đi mua ma túy, cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà Quân. Sau đó G và A ra về, trên đường về, G đưa ma túy cho A cầm hộ như lời khai của A. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, A và G vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của A không có tài liệu, chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc số ma túy trên là của G. Do vậy, cần xác định số ma túy mà các đối tượng sử dụng tại nhà trọ của C và số ma túy Công an phát hiện, thu giữ được là của A như nội dung đã nêu trên. Không có căn cứ để xử lý hình sự đối với G đồng phạm với A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng.

Đối với 01 gói ma túy, Cơ quan điều tra thu giữ được tại lỗ gió phòng ngủ tầng 1 nhà trọ của bà O, theo kết luận giám định có tổng khối lượng 35,477g, loại Methamphetamine, quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc gói ma túy trên là của A, tối ngày 28/6/2022, A mang đến nhà trọ của bà O, A bỏ ra một phần chế biến để A sử dụng cùng C, G, Phương M, K, H, phần còn lại A để tại bàn uống nước ngoài phòng khách. Sau khi sử dụng ma túy được một lúc thì A, G, C, Phương M, H đi vào phòng ngủ tầng để tiếp tục sử dụng ma túy, A cầm theo gói ma túy vào để ở giữa giường ngủ rồi tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khi bị phát hiện. Tại Cơ quan điều tra, A khai G là người cất giấu gói ma túy trên lên lỗ gió phòng ngủ, tuy nhiên G không thừa nhận G là người cất giấu gói ma túy. Ngoài lời khai của A không có tài liệu, chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện G là người cất giấu gói ma túy lên ô gió. Do vậy, không có căn cứ để xác định G là người cất giấu gói ma túy. Quá trình điều tra, không xác định được ai là người cất giấu gói ma túy lên lỗ gió phòng ngủ, cất giấu từ thời điểm nào, mục đích cất giấu để làm gì nên không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn G, Nguyễn Minh K, Phạm Phương M, quá trình điều tra xác định: Tối ngày 28/6/2022 tại nhà trọ của C, G, K, Phương M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là tự phát, tự nguyện chứ không bị ai lôi kéo, rủ rê, cũng không ai giúp sức gì cho A trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Ngày 20/01/2023, Cơ quan ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với G, K, Phương M là phù hợp.

Đối với Trần Văn H, quá trình điều tra xác định: Buổi tối ngày 28/8/2022, tại nhà trọ của bà O, H đang ngồi chơi điện thoại cùng Phương M thì A bảo H đi ra xe mô tô của G lấy ống hút, A không nói cho H biết lấy bao nhiêu cái ống hút, lấy để làm gì. H không hỏi lại A mà đi ra xe mô tô BKS 88F1-192.34 của G, H mở cốp xe lấy 6,7 chiếc ống hút vào để ở bàn uống nước rồi tiếp tục chơi điện thoại. Một lúc sau H thấy N, L, K đứng dậy đi vào phòng ngủ, H nhìn lên thấy A, G, C và Phương

M đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt giấy bạc có chứa ma túy chảy ra chảy ra, bốc khói lên gần 01 đầu ống hút, đầu ống hút còn lại C ngậm vào miệng rồi hút khói ma túy qua bình sục (chai sting) vào cơ thể. Lúc này, H mới biết chiếc ống hút mà A bảo H đi lấy dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy do vậy không có căn cứ để khởi tố H đồng phạm với A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/01/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với G Văn L, quá trình điều tra xác định: Tối ngày 28/6/2022, tại nhà trọ của bà O, L không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trước đó vào ngày 26/6/2022, L đi sinh nhật bạn ở Bắc Giang có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng L không nhớ cụ thể địa điểm nào ở Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Do vậy chưa có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C, xét thấy A và C đã bị khởi tố bị can về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B không đề cập xử lý hành chính đối với A và C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Chu Đức Quân, quá trình điều tra xác định: Quân có mối quan hệ bạn bè xã hội với A và G. Tuy nhiên, ngày 28/6/2022, Quân không gặp A và G, không có việc Quân đi mua ma túy cùng G rồi về nhà Quân sử dụng cùng A và G như lời khai của A. Ngoài lời khai của A không có tài liệu chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung như A khai nhận do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Quân về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Huyền N quá trình điều tra xác định: Buổi tối ngày 28/6/2022, N có mặt tại thời điểm các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy nhưng N không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, không giúp sức gì cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt giữ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với N là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Ô, quá trình điều tra xác định: Ngôi nhà mà Nguyễn Duy A tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 28/6/2022 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Ô. Sáng ngày 28/6/2022, bà Ô đi vắng, C tự ý lấy chìa khóa nhà để vào nhà dọn dẹp sau đó cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đến khi bị Công an phát hiện, bắt giữ bà Ô mới biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Ô là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 88F1-192.34, đăng ký xe mang tên O Quang Tuấn, quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc chiếc xe là của Tuấn, Tuấn sử dụng một thời gian không có nhu cầu sử dụng nên đã nhờ bạn là Trần Ngọc Sơn ở Tích Sơn, Vĩnh Yên bán. Sau đó, Sơn đã bán chiếc xe trên hộ Tuấn cho Lê Đức Mạnh sinh năm 1997 ở xã Hương Sơn, huyện O, có viết giấy tờ mua bán.

Khoảng tháng 6/2022, Mạnh đi chiếc xe trên đến quán hát karaoke 68 ở thôn Xạ Hương, xã Ê, huyện B do G làm quản lý để hát karaoke. Sau đó Mạnh thiếu tiền nên đã cầm cố chiếc xe trên cho G để trả tiền hát. Ngày 28/6/2022, G đi chiếc xe trên chở A đến nhà trọ của C chơi, sau đó sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện, tạm giữ chiếc xe. Đến nay, Mạnh vẫn chưa trả tiền cho G, chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho G là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Iphone 6S tạm giữ của Nguyễn Duy A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C và A không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho C, A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, tạm giữ của Nguyễn Văn G, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của G không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho G.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, loại chai Sting, trên nắp cắm 02 ống hút màu hồng, 01 bật lửa ga màu hồng, 05 ống hút, 01 con dao, 02 túi nilon, 02 mảnh giấy bạc là các dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các mẫu vật được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm: M1=27,2350 gam tinh thể dạng đá; M2=7,8036 gam mẫu viên nén màu hồng; M3=0,7981 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 08 mẫu trà vỏ chai nhựa cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 06 viên nén màu xanh thu tại vị trí giữa khe chân giường và chân bàn tại phòng ngủ tầng 1, quá trình điều tra xác định là thuốc uống của Phạm Phương M, theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,9997g, không phải là chất ma túy, Phương M không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 14/VKSTĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 88F1-192.34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Iphone 6S tạm giữ của Nguyễn Duy A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C và A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho C, A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, loại chai Sting, trên nắp cắm 02 ống hút màu hồng, 01 bật lửa ga màu hồng, 05 ống hút, 01 con dao, 02 túi nilon, 02 mảnh giấy bạc là các dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các mẫu vật được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm: M1=27,2350 gam tinh thể dạng đá; M2=7,8036 gam mẫu viên nén màu hồng; M3=0,7981 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 08 mẫu trả vỏ chai nhựa cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 06 viên nén màu xanh thu tại vị trí giữa khe chân giường và chân bàn tại phòng ngủ tầng 1, quá trình điều tra xác định là thuốc uống của Phạm Phương M, theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,9997g, không phải là chất ma túy, Phương M không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy A Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Tuy nhiên; về số ma túy các bị cáo sử dụng A cho rằng là của Nguyễn Văn G chứ không phải của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng A và G vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của A không có tài liệu, chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc số ma túy trên là của G. Do vậy, xác định số ma túy mà các đối tượng sử dụng tại nhà trọ của C và số ma túy Công an phát hiện, thu giữ được là của A. Căn cứ lời khai của bị cáo A và C, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và

tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tại nhà trọ của bà Trần Thị Ô ở thôn E, xã Ê, huyện B, Nguyễn Duy A có hành chuẩn bị công cụ và cung cấp trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Văn C tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm để tổ chức cho 04 đối tượng gồm Nguyễn Văn G, Phạm Phương M, Nguyễn Minh K, Trần Văn H cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy với A và C. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì lực lượng Công an huyện B phát hiện, tang vật thu giữ gồm: Tổng số khối lượng ma túy theo kết luận giám định là 35,477g, loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo A đã cho Trần Văn H và Nguyễn Minh K đều sinh năm 2006 (Chưa đủ 18 tuổi) và nhiều người sử dụng do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện và gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Duy A giữ vai trò chính như chuẩn bị ma túy, công cụ để tổ chức cho người khác sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn C là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo A cùng những người khác sử dụng ma túy tại nhà mình nên khi áp dụng hình phạt thì bị cáo A phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Các bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Quan điểm về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Trong vụ án này còn có Trần Văn H, Nguyễn Văn G có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo A. Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã

quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do giới hạn của việc xét xử nên cần kiến nghị lên cấp trên để xem xét theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Minh K, Phạm Phương M, quá trình điều tra xác định có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là tự nguyện cũng không ai giúp sức gì cho A trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với G Văn L, quá trình điều tra xác định: Tối ngày 28/6/2022, tại nhà trọ của bà O, L không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trước đó vào ngày 26/6/2022, L đi sinh nhật bạn ở Bắc Giang có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng L không nhớ cụ thể địa điểm nào ở Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Do vậy chưa có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Chu Đức Quân, quá trình điều tra xác định: Quân có mối quan hệ bạn bè xã hội với A và G. Tuy nhiên, ngày 28/6/2022, Quân không gặp A và G, không có việc Quân đi mua ma túy cùng G rồi về nhà Quân sử dụng cùng A và G như lời khai của A. Ngoài lời khai của A không có tài liệu chứng cứ nào khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung như A khai nhận do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Quân về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bà Trần Thị Ô, quá trình điều tra xác định: Ngôi nhà mà Nguyễn Duy A tổ chức cho các đối sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 28/6/2022 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Ô. Sáng ngày 28/6/2022, bà Ô đi vắng, C tự ý lấy chìa khóa nhà để vào nhà dọn dẹp sau đó cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đến khi bị Công an phát hiện, bắt giữ bà Ô mới biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Ô là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 88F1-192.34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Iphone 6S tạm giữ của Nguyễn Duy A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C và A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho C, A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, loại chai Sting, trên nắp cắm 02 ống hút màu hồng, 01 bật lửa ga màu hồng, 05 ống hút, 01 con dao, 02 túi nilon, 02 mảnh giấy bạc là các dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các mẫu vật được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm: M1=27,2350 gam tinh thể dạng đá; M2=7,8036 gam mẫu viên nén màu hồng; M3=0,7981 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 08 mẫu trả vỏ chai nhựa cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 06 viên nén màu xanh thu tại vị trí giữa khe chân giường và chân bàn tại phòng ngủ tầng 1, quá trình điều tra xác định là thuốc uống của Phạm Phương M, theo kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,9997g, không phải là chất ma túy, Phương M không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung do các bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy A và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy A 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng BKS 88F1-192.34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, đã qua sử dụng, mặt kính bị vỡ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ của C, A để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa sting phần nắp chai màu đỏ, có cắm 02 ống hút nhựa màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng; 05 ống hút bằng nhựa; 01 con dao; 01 mảnh giấy bạc; 08 vỏ chai nhựa và các mẫu vật được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm: M1=27,2350 gam tinh thể dạng đá; M2=7,8036 gam mẫu viên nén màu hồng; M3=0,7981 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 08 mẫu vỏ chai nhựa; 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,9997g.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái